

**Soạn bài Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (Tiếp theo) SGK Văn 10 trang 127**

**Đặc trưng của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt**

1. Tính cụ thể
2. Tính cảm xúc
3. Tính cá thể

**Luyện tập Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (Tiếp theo)**

**Soạn Câu 1 trang 127 SGK Ngữ Văn 10 tập 1**

Đặc trưng phong cách ngôn ngữ trong nhật kí Đặng Thùy Trâm:

- Tính cụ thể:

- + Về thời gian, địa điểm: đây cũng là đặc trưng chung khi viết nhật kí
- + Cụ thể về người nói, mục đích nói (nhân vật tự nhủ với bản thân)
- + Cụ thể trong diễn đạt: hô gọi, lời tự nhủ, lời tự trách

- Tính cảm xúc: giọng thủ thỉ tâm tình nói về hiện tại và tương lai đôi lúc giọng hơn trách, giục giã (*nghĩ gì đấy Th. ơi?; Đáng trách quá Th ơi*)

- Tính cá thể

+ Có nét riêng biệt của giọng điệu tâm tình đặc trưng của nhật kí: có nhiều từ ngữ nội tâm, giọng trẻ- tâm hồn của người trẻ khi sống trong hoàn cảnh chiến tranh.

b, Ghi nhật kí giúp bạn có thể phát triển vốn ngôn ngữ, vốn từ vựng cũng như cách diễn đạt linh hoạt.

**Soạn Câu 2 trang 127 sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 10 tập 1**

Từ ngữ xưng hô: ta, cô, anh, mình phổ biến trong giao tiếp đời thường

- Ngôn ngữ đối thoại: thân mật, yêu thương (*Mình về có nhớ ta chẳng/ Lại đây đập đất trồng cà với anh.*)

- Thể thơ lục bát dễ nhớ
- Lời nói gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày, gần gũi bình dị nhưng cũng tế nhị sắc sảo.

Tính cảm xúc: cả hai câu ca dao đều thể hiện tình cảm, lời tỏ tình dí dỏm

### **Soạn SGK Ngữ Văn lớp 10 tập 1 Câu 3 trang 127**

Đoạn đối thoại của Đăm Săn với dân làng mang phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, có sự hô đáp, luân phiên giữa người nói người nghe

+ Tính chất điệp ngữ, điệp từ phổ biến trong sử thi: *ai giữ trâu hãy đi lừa trâu về/ Ở nghìn chim sẻ, ở vạn chim ngói.*

+ Mỗi câu văn có tính nhịp điệu, mang đậm sử thi

+ Cách nói ví von, gắn chặt với sự vật, hoạt động trong đời sống thường ngày

+ Đoạn sử thi có mô phỏng phong cách ngôn ngữ sinh hoạt cũng không giống nhau hoàn toàn về phong cách sinh hoạt.